

Phụ lục 01: BỔ SUNG VÀ GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ TÂN NINH (LẦN 1)
(Kèm theo Nghị quyết số: 11/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 của HĐND xã Tân Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Dự án	Quyết định đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư/ Quyết toán được duyệt				Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Nhu cầu vốn còn thiếu	Kế hoạch vốn giao năm 2026				Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026				Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tổng	Trong đó					Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó				
				NS tỉnh	NS xã	Vốn khác				NS tỉnh	NS xã	Vốn khác		NS tỉnh	NS xã	Vốn khác		
	TỔNG CỘNG		97,515	60,000	32,515	5,000	39,111	58,404	18,500	15,100	2,400		14,554	6,434	3,120	5,000	33,054	
I.	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG		68,343	51,600	16,743		27,966	40,377	16,100	15,100			6,434	6,434			22,534	
1	Xử lý sự cố công trình Bùn tại K12+070 đê hữu sông Nhom, xã Tân Ninh	QĐ số 1620/QĐ-UBND ngày 27/12/2025	16,832	14,500	2,332		540	16,292	13,700	13,700			260	260			13,960	
2	Xử lý khẩn cấp sạt lở đê hữu sông Nhom tại xã An Nông và Vân Sơn, huyện Triệu Sơn	QĐ số 6640/QĐ-UBND ngày 31/10/2024; 6148/QĐ-UBND ngày 22/10/2024	41,511	30,100	11,411		24,086	17,425	1,000		1,000		6,014	6,014			7,014	Nguồn chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026
3	Xử lý sạt lở đê tả sông Nhom (đoạn từ K13+868-K14+118) và (đoạn từ K15+470-K15+770) thị trấn Nưa.	QĐ số 1307/QĐ-UBND ngày 25/3/2025	10,000	7,000	3,000		3,340	6,660	1,400	1,400			160	160			1,560	
II.	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH XÃ		23,672	8,400	15,272		11,145	12,527	2,400		2,400		3,120		3,120		5,520	
1	Xử lý, khắc phục đê hữu sông Nhom (đoạn Km14+900-Km15+200), xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn	QĐ số 3080/QĐ-UBND ngày 02/6/2025	9,898	8,400	1,498		8,400	1,498	200		200		300		300		500	
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ đường ĐH7 đến khu di tích đền thờ Bà Triệu, xã Vân Sơn	QĐ số 500/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	1,196		1,196		249	947	200		200		200		200		400	
3	Xây dựng, hoàn thiện dự án Xây mới nhà hiệu bộ kết hợp phòng học và các hạng mục phụ trợ - Trường tiểu học xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn	QĐ số 5179/QĐ-UBND ngày 28/8/2024	4,099		4,099		1,500	2,599	1,000		1,000		300		300		1,300	
4	Trường trung học cơ sở xã Thái Hòa. Hạng mục: Nhà lớp học + văn phòng 02 tầng, nhà bảo vệ, sân trường	QĐ số 347/QĐ-UBND ngày 04/7/2022	3,992		3,992		996	2,996	1,000		1,000		320		320		1,320	Nguồn chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026
5	Xây mới nhà bếp ăn và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Vân Sơn, xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hoá	QĐ số 905/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	1,496		1,496			1,496					800		800		800	
6	Cải tạo khuôn viên, cổng, tường rào Trường mầm non Thái Hoà, xã Tân Ninh	QĐ số 1137/QĐ-UBND ngày 16/6/2026	2,200		2,200			2,200					900		900		900	
7	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư thôn 7 xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa	QĐ số 679/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	791		791			791					300		300		300	
III.	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN TÀI TRỢ, VIỆN TRỢ		5,500		500	5,000		5,500					5,000			5,000	5,000	
1	Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Vân Sơn, xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa	QĐ số 1136/QĐ-UBND ngày 16/6/2026	5,500		500	5,000		5,500					5,000			5,000	5,000	Nguồn tài trợ của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas)

Phụ lục 02: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN GIAO CHI TIẾT TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH XÃ - LẦN 1)

(Kèm theo Nghị quyết số: 11/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 của HĐND xã Tân Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định quyết toán), quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư/Quyết toán được duyệt		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025	Nhu cầu vốn còn thiếu	Kế hoạch vốn giao chi tiết	Điều chỉnh kế hoạch vốn giao chi tiết		Kế hoạch vốn giao chi tiết sau điều chỉnh	Ghi chú	
			Tổng	Trong đó				Tăng	Giảm			
				NS tỉnh								NS xã
I	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		691	691	597	94	1,357		747	610		
I.1	Danh mục dự án		691	691	597	94	341		247	94		
1	Nâng cấp trục nội đồng thôn 4, xã Vân Sơn	QĐ số 1217/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	691	691	597	94	341		247	94	Thanh toán theo quyết toán được duyệt	
I.2	Công tác chuẩn bị đầu tư dự án; công tác quy hoạch và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030						1,016		500	516		
II	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		35,266	35,266	164	35,102		747		747		
1	Hệ thống biển báo xã Vân Sơn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	QĐ số 495/QĐ-UBND ngày 25/4/2023	266	266	164	102		102		102	Thanh toán theo quyết toán được duyệt	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 7, xã Tân Ninh (giai đoạn 1)	QĐ số 1070/QĐ-UBND ngày 02/6/2026	35,000	35,000		35,000		645		645	Chuẩn bị đầu tư, triển khai dự án	

Phụ lục 03: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ TÂN NINH

(Kèm theo Nghị quyết số: 11/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 của HĐND xã Tân Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn/Danh mục Dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026			Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau bổ sung			Ghi chú			
		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó					
			Vốn đầu NS tỉnh	Vốn đầu tư NS xã		Vốn đầu tư NS TW, khác	Vốn đầu NS tỉnh		Vốn đầu tư NS xã	Vốn đầu tư NS TW, khác		Vốn đầu NS tỉnh	Vốn đầu tư NS xã	Vốn đầu tư NS TW, khác
	TỔNG CỘNG	113,224	43,224	65,000	5,000	14,554	6,434	3,120	5,000	127,778	49,658	68,120	10,000	
I	Nguồn thu tiền sử dụng đất	60,000		60,000						60,000		60,000		
1	Số vốn bố trí BT GPMB, đầu tư HTKT dự án khai thác quỹ đất	25,000		25,000						25,000		25,000		
2	Số vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách xã	35,000		35,000						35,000		35,000		
II	Nguồn vốn sự nghiệp giáo dục	5,000		5,000						5,000		5,000		
III	Vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu, nguồn khác	48,224	43,224		5,000	11,434	6,434	-	5,000	59,658	49,658		10,000	
1	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	43,224	43,224			-				43,224	43,224			
2	Nguồn khác	5,000			5,000	5,000			5,000	10,000			10,000	
3	Nguồn ngân sách tỉnh chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026					6,434	6,434			6,434	6,434			
IV	Nguồn ngân sách xã chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026					3,120		3,120		3,120		3,120		